

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 8 năm 2020

V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

* **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông: Nguyễn Ánh Dương

* **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Lâm Giang

2. Ông Đào Xuân Hải

* **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

* **Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hoàng Diệu Khánh L, sinh năm 1992 (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B;

Tạm trú: Bản Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh B;

* Bị đơn: Anh Vũ Văn Đ, sinh năm 1989 (Vắng mặt)

Cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn N, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 20/5/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Diệu Khánh L trình bày:

Chị và anh Vũ Văn Đ kết hôn ngày 16/10/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh B. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn thì chị về chung sống với anh Đ tại thôn T, xã N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng kết hôn 03 năm nhưng

chưa có con. Đến năm 2018 chị lại bị mang thai ngoài dạ con, anh Đ và gia đình không thông cảm mà còn mắng chửi, hắt hủi chị. Chị đã về nhà bố đẻ sinh sống từ tháng 10/2018 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp, ruộng chị tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Diệu Khánh L vắng mặt.

** Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Vũ Văn Đ gồm:*

Ngày 12/6/2020 tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 139/TB-TLVA ngày 09/6/2020 và Giấy triệu tập số 882/TA ngày 09/6/2020 cho anh Đ qua đường bưu điện.

Ngày 22/6/2020 tổng đạt hợp lệ Giấy triệu tập số 920/TA ngày 16/6/2020 và Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 27/2020/QĐ-CCTLCC ngày 16/6/2020 cho anh Đ do bố đẻ là ông Vũ Xuân C nhận thay.

Ngày 10/7/2020 tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số 01/TB-TA ngày 06/7/2020 cho anh Đ qua đường bưu điện.

Ngày 21/7/2020 tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên hòa giải số 139/TB-TA ngày 17/7/2020 và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 139/TB-TA ngày 14/7/2020 cho anh Đ qua đường bưu điện.

Ngày 29/7/2020 tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/7/2020 cho anh Đ do bố đẻ là ông Vũ Xuân C nhận thay.

Ngày 14/8/2020 tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/2020/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2020 cho anh Đ do bố đẻ là ông Vũ Xuân Chuyên nhận thay.

Anh Vũ Văn Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không có mặt để làm việc với Tòa án về những vấn đề liên quan vụ án mà anh Đ là bị đơn.

Tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 22/6/2020 đối với ông Dương Văn Thanh - Tổ trưởng tổ dân phố T, thị trấn N cho biết: Chị Hoàng Diệu Khánh L và anh Vũ Văn Đ đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố T, thị trấn N. Chị L kết hôn với anh Đ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn, chị L về chung sống với anh Đ ngay, vợ chồng ở chung với bố mẹ anh Đ tại thôn T. Quá trình chung sống, vợ chồng chị L, anh Đ xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng khó có con, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng chị L, anh Đ không có con chung.

Tại biên bản xác minh ngày 22/6/2020 đối với ông Vũ Xuân C là bố đẻ anh Vũ Văn Đ thì được biết: Anh Đ kết hôn với chị Hoàng Diệu Khánh L vào tháng 10/2015 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn, chị L và anh Đ chung sống bình thường đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do đã vài năm mà vợ chồng chưa có con chung. Cuối năm 2018, chị L mang thai ngoài dạ con, do chán chường, mặc cảm nên chị L đòi ly hôn nhưng anh Đ không đồng ý. Bố mẹ đẻ chị L đã xin phép đưa chị L về để tính dưỡng nhưng từ đó đến nay chị L không quay lại gia đình ông. Anh Đ và gia đình ông đã nhiều lần khuyên bảo, động viên nhưng chị L không đồng ý về đoàn tụ. Sau khi chị L nộp đơn ly hôn, anh Đ đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng do bận đi làm nên anh Đ không đến Tòa án làm việc. Anh Đ có nói với ông là nay vợ chồng anh không có con chung, thời gian ly thân đã lâu, mâu thuẫn vợ chồng đã không thể hàn gắn được nữa nên anh Đ đồng ý ly hôn chị Linh. Nay ông cũng tôn trọng ý kiến của anh Đ, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chị L, anh Đ. Hiện chị L và anh Đ không có con chung.

Toà án đã mở phiên hoà giải để hoà giải về quan hệ vợ chồng, tài sản, công nợ, án phí nhưng chị L và anh Đ đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có văn bản giữ nguyên ý kiến về việc giải quyết vụ án, không có chứng cứ gì khác giao nộp cho Toà án và cũng không có yêu cầu hoặc đề nghị gì khác.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không chấp hành.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 02 Điều 227; Khoản 03 Điều 228 của BLTTDS; Khoản 01 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Diệu Khánh L được ly hôn với anh Vũ Văn Đ.

- Về con chung: Chị Hoàng Diệu Khánh L, anh Đ không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: không xem xét, giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Diệu Khánh L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 2 đối với chị Hoàng Diệu Khánh L, anh Vũ Văn Đ nhưng vắng mặt. Chị Hoàng Diệu Khánh L có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 01 khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập, Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số: 27/2020/QĐ-CCTLCC ngày 16/6/2020 về việc yêu cầu anh Đ cung cấp toàn bộ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung, công nợ, liên quan đến tranh chấp hôn nhân và gia đình, bản tự khai trình bày quan điểm về: quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ và liên quan đến quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án cho anh Vũ Văn Đ nhưng anh Đ không có mặt để làm việc với Tòa án và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nên phải chịu hậu quả pháp lý.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Hoàng Diệu Khánh L và anh Vũ Văn Đ xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh B, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau. Vợ chồng đã ly thân thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị Hoàng Diệu Khánh L, anh Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu cho chị Hoàng Diệu Khánh L được ly hôn anh Vũ Văn Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Diệu Khánh L và anh Vũ Văn Đ chưa có con chung nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị Hoàng Diệu Khánh L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Chị Hoàng Diệu Khánh L không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Diệu Khánh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 01 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 01 khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Diệu Khánh L được ly hôn anh Vũ Văn Đ.
2. Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không đặt ra xem xét.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Về án phí: Chị Hoàng Diệu Khánh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0006343 ngày 09/6/2020 của Chi cục thi hành án dân

sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Chị Hoàng Diệu Khánh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND thị trấn Nhã Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương